

Số: 58 /KH-UBND

Cà Mau, ngày 17 tháng 8 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Để cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 22/5/2014 thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ và Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 30/6/2015 về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ, phân công cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện và đã đạt được một số kết quả nhất định.

Hiện tỉnh có 19/20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế, 09/09 huyện, thành phố và 101/101 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; 1.520/1.625 thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đạt 93,54%; 17/20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế, 09/09 huyện, thành phố đã ban hành quyết định công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; 129 cơ quan hành chính sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc liên thông (VIC), trong đó: Xử lý văn bản đến và đi trên VIC tại các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh đạt tỷ lệ tương ứng là 98% và 92%, cấp huyện đạt 88% và 53%, cấp xã đạt 69% và 24%.

Việc công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, thời gian hoàn thuế đúng theo quy định đạt 96,4%; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp) theo lộ trình.

Thực hiện đăng tải 1.625 thủ tục hành chính của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, đạt 100%; 1.483 thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đang cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 15 thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm giải quyết của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau. Triển khai thực hiện và hoàn thành dự án “Mở rộng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4” với quy mô cung cấp 59 dịch vụ công mức độ 3 và 05 dịch vụ công mức độ 4, triển khai tại 3 đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau.

Bên cạnh đó, ngoài việc thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan nhà nước, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, góp phần cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cụ thể như: Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 31/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cải cách hành chính; Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2015; Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của tỉnh Cà Mau; Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 04/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2014; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 08/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cà Mau năm 2015; Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và quy định áp dụng Bảng giá các loại đất năm 2015.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa tích cực triển khai thực hiện các giải pháp và nhiệm vụ được phân công; chưa xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện hoặc chưa xác định được nhiệm vụ, giải pháp, không có sự phân công rõ ràng,... dẫn đến môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh chưa được cải thiện đáng kể, cũng như chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

Để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 theo nội dung Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 (gọi là Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Mục tiêu và nhiệm vụ chung

Phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, thực hiện tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao; đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng; phấn đấu cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (gọi là Kế hoạch số 34/KH-UBND); đồng thời triển khai thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Năm 2016, chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt tối thiểu bằng trung bình của nhóm nước ASEAN và năm 2017 đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN 4 trên một số chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh thuộc nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả:

- Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Phấn đấu đến hết năm 2016, thời gian thực hiện một số thủ tục đạt tối thiểu bằng trung bình của nhóm nước ASEAN 4 theo chỉ đạo của Chính phủ, cụ thể:

+ Củng cố, duy trì các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, nộp thuế và bảo hiểm xã hội.

+ Thường xuyên rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, trái quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh, áp dụng nguyên tắc quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, đúng theo quy định của các Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với thông lệ quốc tế, chuyển căn bản sang hậu kiểm. Thực hiện đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

+ Rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 77 ngày (bao gồm cả thủ tục phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, kết nối cấp thoát nước, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng, đăng ký tài sản sau hoàn công,...); thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống không quá 14 ngày; thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới tối đa 10 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 12 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu; thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng từ 400 ngày xuống còn tối đa 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp từ 5 năm xuống còn 24 tháng.

+ Giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Thay đổi căn bản phương thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành, thực hiện nguyên tắc quản lý trên cơ sở đánh giá rủi ro, áp dụng rộng rãi thông lệ quốc tế, chuyển căn bản sang hậu kiểm; điện tử hóa thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành với cơ quan Hải quan.

+ Tăng cường công tác hỗ trợ khởi nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Cuối năm 2016, báo cáo đánh giá kết quả đã thực hiện theo Kế hoạch số 34/KH-UBND và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại mục này.

b) Mục tiêu đến năm 2020, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đạt mức trung bình của các nước ASEAN 3:

- Tiếp tục củng cố, duy trì các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, nộp thuế và bảo hiểm xã hội.

- Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 70 ngày; thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 33 ngày; thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày; thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền và lợi ích nhà đầu tư; thời gian nộp thuế là 110 giờ/năm và bảo hiểm xã hội là 45 giờ/năm; thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp tiếp cận tín dụng; thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 20 tháng.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đến năm 2020; xây dựng Đề án nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Công khai minh bạch các thủ tục hành chính; đơn giản hóa quy trình thủ tục liên quan đến thẩm định, cấp giấy chứng nhận đầu tư; thủ tục thành lập doanh nghiệp; rút ngắn thời gian thành lập mới doanh nghiệp xuống còn 03 ngày theo quy định của pháp luật, phấn đấu rút ngắn thấp hơn 03 ngày; tăng cường công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

c) Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan cho phù hợp với Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh không phù hợp hoặc các quy định đã được ban hành trái thẩm quyền.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định để giải quyết các vướng mắc về đầu tư, kinh doanh, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường.

e) Khi có hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng cơ chế liên thông kết nối thông tin về doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công thương

a) Công khai quy trình, thủ tục, thời gian xác nhận phù hợp quy hoạch, bổ sung quy hoạch; đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và giảm chi phí tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp, các dự án đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế.

b) Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định đối với hàng hóa thuộc danh mục quản lý chuyên ngành tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được giao tại Kế hoạch số 34/KH-UBND. Đến năm 2020, giảm thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp xuống dưới 33 ngày.

đ) Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công thương quy định một số nội dung rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng theo hướng đơn giản hóa hồ sơ thỏa thuận đấu nối vào lưới điện trung áp; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau về ban hành quy định thời hạn giải quyết các thủ tục thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện, cấp phép thi công công trình xây dựng.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, thu mua nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp cho người dân; giảm bớt các chi phí trung gian trong quá trình sản xuất nhằm tăng thu nhập cho nông dân; đảm bảo chất lượng nguyên liệu các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh để đáp ứng tiêu chuẩn cho chế biến và xuất khẩu; tăng cường công tác kiểm tra chất lượng giống nông nghiệp, thủy sản phục vụ cho sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra, nhưng không gây cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; từng bước gắn kết doanh nghiệp chế biến vào vùng sản xuất theo liên kết chuỗi giá trị, tạo đầu ra ổn định cho người dân.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tăng cường công tác hỗ trợ, kiểm tra việc áp dụng, duy trì, hoàn thiện và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Nghiên cứu thành lập vườn ươm công nghệ và khởi nghiệp cho các doanh nghiệp khoa học công nghệ; thành lập Quỹ Phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp. Lập cơ sở dữ liệu các công nghệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn địa phương, hình thành thị trường khoa học công nghệ địa phương.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện tốt công tác lập, điều chỉnh, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trên Trang thông tin điện tử của đơn vị mình và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; tạo sự bình đẳng và thuận lợi cho doanh nghiệp trong tiếp cận đất đai. Trước mắt, phối hợp với các huyện, thành phố khẩn trương hoàn thành công tác lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2016.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên cấp độ 3, 4 tại đơn vị.

d) Đề xuất giải pháp công khai hóa quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Khu kinh tế, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa đất vào sử dụng.

6. Sở Tư pháp

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế đối thoại với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau được ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương ban hành đã có hiệu lực nhưng chưa được công bố; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh, qua đó đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Phá sản năm 2014 nhằm đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian.

7. Sở Nội vụ

a) Thực hiện có hiệu quả Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” được phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 được ban hành tại Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra công vụ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp các cấp trong tỉnh; kiểm tra việc thực hiện quy định về tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” - “Một cửa liên thông” nhằm kịp thời chấn chỉnh, kiểm điểm, xử lý tương xứng đối với các trường hợp vi phạm.

8. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cước và phụ cước, bảo đảm công khai minh bạch về cước và phụ cước trong lĩnh vực vận tải. Thực hiện các giải pháp kiểm soát việc thu phụ phí của các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh, ngăn chặn việc các hãng xe áp đặt các loại phụ phí không hợp lý.

9. Sở Xây dựng

a) Cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục hành chính có liên quan đến quản lý xây dựng công trình. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

b) Tiếp tục xây dựng quy trình thực hiện đồng thời 3 thủ tục hành chính, bao gồm: Thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định bản vẽ thi công, cấp giấy phép xây dựng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề ra các giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo; thực hiện cơ chế mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị, nhất là lĩnh vực đào tạo, tuyển sinh. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không cần thiết nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng các dịch vụ giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Mở rộng kết nối thông tin thị trường lao động; đổi mới hoạt động sàn giao dịch việc làm; kết nối cơ sở dữ liệu về thông tin lao động việc làm từ cấp xã, đến cấp huyện, tỉnh. Thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa người lao động, người sử dụng lao động, cơ sở đào tạo, trường nghề trong và ngoài công lập trong việc trao đổi thông tin, tư vấn việc làm, tuyển dụng, tuyển sinh và đào tạo nghề.

b) Rà soát, đề xuất cải cách các quy định về thị trường lao động và nâng cao hiệu quả thị trường lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt, tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động; đổi mới cơ chế, chính sách đào tạo nghề theo hướng mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung, sản phẩm dịch vụ và cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường.

c) Kiến nghị bãi bỏ các thủ tục, điều kiện không phù hợp; khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề.

d) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về nguồn lao động có tay nghề, trình độ cao; thực hiện tốt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Cà Mau đến năm 2020 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 20/01/2011 gắn với nhu cầu của thị trường lao động; chủ động liên kết với các doanh nghiệp để thực hiện công tác đào tạo theo đơn đặt hàng nhằm giải quyết việc làm ngay cho người lao động sau khi được đào tạo.

12. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, cùng các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới và khu vực.

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành Y tế, Nông nghiệp, Công thương của tuyến huyện, thành phố, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể nhằm hạn chế việc kiểm tra trùng lặp các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

c) Đề xuất sửa đổi, đơn giản hóa các quy trình, quy định, thủ tục thu, chi trả bảo hiểm y tế.

13. Sở Ngoại vụ

a) Tăng cường hoạt động cung cấp thông tin thị trường xuất khẩu, tuyên truyền, phổ biến thông tin về hội nhập quốc tế, nhất là các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, để thống nhất nhận thức và thực thi.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tiếp cận các quy định của pháp luật quốc tế về đầu tư, kinh doanh; nâng cao khả năng hỗ trợ, giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế nhằm bảo vệ tối đa lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.

14. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với các cơ quan báo, đài thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung của Kế hoạch này và Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP trong các ngành, các cấp; tăng cường hoạt động theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, tăng cường hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính của cơ quan nhà nước, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính.

c) Thực hiện có hiệu quả Đề án Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau, từng bước hoàn thiện, đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống thông tin quốc gia.

15. Sở Tài chính

a) Thực hiện công tác thu, chi ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch; công khai, minh bạch quy trình cấp phát vốn ngân sách nhà nước; rút ngắn thời gian cấp phát vốn ngân sách nhà nước, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tiếp tục nghiên cứu, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến thẩm định các dự án, công trình, thẩm định, phê duyệt dự toán, cấp phát và quyết toán ngân sách nhà nước.

b) Rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kịp thời đối với các thủ tục hành chính mới phát sinh; nâng cấp mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 2 lên mức độ 3, 4.

16. Cục Thuế

a) Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong việc nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế.

b) Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hệ thống cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tốt quy trình liên thông giữa cơ quan Thuế và Văn phòng Đăng ký đất đai/Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, đảm bảo rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho doanh nghiệp.

d) Tổ chức triển khai thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuế và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế tại cơ quan Thuế các cấp.

17. Cục Hải quan

a) Triển khai có hiệu quả hệ thống thông quan tự động và hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ (VNACCS/VCIS); quản lý hải quan theo phương thức quản lý rủi ro, phân luồng hàng hoá, kiểm tra sau thông quan để đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Hiện đại hóa quy trình thu, nộp thuế thông qua kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử với ngân hàng thương mại nhằm đơn giản thủ tục thu nộp thuế, giảm thời gian thông quan hàng hóa.

b) Triển khai cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; giảm thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới tối đa 10 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu và 12 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu vào năm 2016; phấn đấu đến năm 2020, thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất, nhập khẩu, đảm bảo kết nối thông tin giữa các sở, ngành và đơn vị quản lý chuyên ngành với Cục Hải quan và Công thông tin quốc gia.

d) Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân vào luồng vàng hoặc luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính; hàng năm giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ. Rà soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thực hiện hải quan tự động, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống.

18. Cục Thống kê

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các đơn vị có liên quan đưa vào Niên giám thống kê hàng năm của tỉnh số liệu tính toán năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), năng suất lao động xã hội nhằm giúp điều chỉnh kịp thời các cơ chế, chính sách về vốn, lao động và các nhân tố khác cho phù hợp.

19. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Cà Mau

a) Chỉ đạo và kiểm tra các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện các giải pháp minh bạch hóa thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội Sở chính của các tổ chức tín dụng. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong tỉnh được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng theo cơ chế thị trường để đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.

b) Quán triệt các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh hỗ trợ cho doanh nghiệp trong việc nộp thuế điện tử; không thu thuế bằng tiền mặt (trừ các khoản thu lệ phí trước bạ) theo Công văn số 16133/BTC-TCT ngày 02/11/2015 của Bộ Tài chính về việc phối hợp hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nộp thuế điện tử.

20. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); công khai, minh bạch và tổ chức thực hiện đúng quy trình, thủ tục, thời gian lập hồ sơ tham gia, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT và thanh toán các chế độ BHXH, BHYT, BHTN.

b) Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý lao động tham gia và thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN liên thông giữa cơ quan BHXH với đơn vị sử dụng lao động, nhất là các doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện giao dịch BHXH điện tử trong lĩnh vực kê khai hồ sơ tham gia, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT và tiến tới giao dịch BHXH điện tử trong việc thanh toán các chế độ theo quy định.

c) Xây dựng quy trình, thủ tục thanh tra, kiểm tra BHXH, BHYT, BHTN đối với doanh nghiệp để thống nhất thực hiện.

d) Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai hệ thống thông tin giám định BHYT tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh.

21. Tòa án nhân dân tỉnh

a) Đơn giản hóa quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng từ 400 ngày xuống còn tối đa 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp từ 5 năm xuống còn 24 tháng. Phân đầu đến năm 2020, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 20 tháng.

b) Triển khai các mô hình tiếp nhận đơn khởi kiện, thông báo quá trình tố tụng, lịch xét xử và giải quyết phá sản trực tuyến cho các tòa án huyện, thành phố.

22. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng và điều chỉnh các loại quy hoạch ngành, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và công bố công khai theo quy định. Xây dựng, công bố giá đất trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế để mời gọi đầu tư.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và giá cho thuê đất trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế của tỉnh. Tạo quỹ đất sạch, đôn đốc các chủ đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật trong các Khu công nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

23. Cổng Thông tin điện tử tỉnh

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan công khai đầy đủ các quy hoạch, kế hoạch theo từng ngành, lĩnh vực, các thủ tục hành chính và quy trình thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (gồm yêu cầu, hồ sơ, trình tự, thời gian, chi phí); đặc biệt là các thủ tục hành chính có liên quan đến đăng ký tài sản, cấp giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, cấp phép đào đường, vỉa hè, phê duyệt đánh giá tác động môi trường,...

b) Tăng cường hơn nữa hoạt động chuyên đề cải cách hành chính và trao đổi, hỏi đáp, tiếp nhận, xử lý ý kiến của người dân và doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. Cập nhật đầy đủ thông tin, văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu.

24. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tăng cường tổ chức đối thoại doanh nghiệp định kỳ; chỉ đạo và tổ chức giám sát cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của địa phương, nhằm tạo sự thông thoáng trong việc thực hiện thủ tục hành chính; niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính và quy trình thực hiện thủ tục hành chính, các khoản phí, lệ phí,... tránh tình trạng doanh nghiệp phải chi trả chi phí không chính thức.

25. Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ, Hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản tỉnh Cà Mau

a) Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội để làm tốt vai trò là tổ chức đại diện, tư vấn, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cấp chính quyền địa phương; tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh của tỉnh.

c) Tổ chức thu thập ý kiến đối với chính sách, những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thủ tục hành chính, chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh để phản ánh kịp thời với các cấp thẩm quyền để có biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị có liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị có liên quan khẩn trương xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị để thực hiện Kế hoạch này, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 22/8/2016 để theo dõi; lưu ý, kế hoạch hành động phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp thực hiện (phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực thuộc,...), thời gian hoàn thành. Tập trung chỉ đạo có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này và Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch hành động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp điều hành hiệu quả, cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này để có ý kiến chỉ đạo, xử lý. Định kỳ hàng quý, năm và đột xuất theo yêu cầu, báo cáo đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo quý gửi trước ngày 05 của tháng cuối quý (báo cáo quý III năm 2016 gửi trước ngày 05/9/2016) và báo cáo năm gửi trước ngày 30/11.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hàng quý, năm (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ; báo cáo quý gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý và báo cáo năm gửi trước ngày 05/12.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung nội dung của Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp, thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Cà Mau;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Cà Mau;
- Hội CB và XK thủy sản tỉnh Cà Mau;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- CV khối nghiên cứu, tổng hợp (VIC);
- Phòng KT (Đ_{08.01});
- Lưu: VT, Ktr21.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi
Lâm Văn Bi